

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C (ACB)**; địa chỉ: số x Nguyễn Thị Minh K, phường y, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Trường; sinh năm: 1995; địa chỉ: tầng o Toà nhà A, số k Phan Chu T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: bà **Nguyễn Thương H**; sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ j, khu h, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 01/8/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C (ACB) và bà Nguyễn Thương H cùng ký Hợp đồng tín dụng số: BAY.CN.121.300.718, chi tiết hợp đồng như sau: số tiền vay: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); thời hạn vay: 84 tháng; lãi suất trong hạn: 10,2%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất (%/năm) = lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + biên độ 3,9%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn; lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay này, bà H đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 196, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: tổ g, khu j, phường Cẩm T, thị xã Cẩm Phả (nay là tổ r, khu n, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 808409, số vào sổ cấp GCN H1230 do UBND thị xã (thành phố) Cẩm Phả cấp ngày 30/01/2008, cập nhật chuyển nhượng ngày 25/12/2015.

Từ tháng 11 năm 2020, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi tại Hợp đồng tín dụng số: BAY.CN.121.300.718.

Tính đến ngày 11/8/2022 bà H còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc + lãi tại Hợp đồng tín dụng số: BAY.CN.121.300.718 ngày 01/8/2018 là 250.544.664 đồng (hai trăm năm mươi triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng); trong đó:

+ Gốc 152.557.000 đồng;

+ Lãi (gồm lãi trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ): 97.987.664 đồng;

Các bên đương sự cùng thống nhất thoả thuận như sau:

- Hàng tháng kể từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022, mỗi tháng bà Nguyễn Thương H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á C 20.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất ngày 30/11/2022 bà Nguyễn Thương H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C.

- Bà H tiếp tục phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 12/8/2022 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: BAY.CN.121.300.718 ngày 01/8/2018 đối với số tiền nợ gốc tại Hợp đồng tín dụng số: BAY.CN.121.300.718 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp bà Nguyễn Thương H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào (bao gồm vi phạm thời hạn hoặc số tiền thanh toán) đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 196, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: tổ g, khu j, phường Cẩm T, thị xã Cẩm Phả (nay là tổ r, khu n, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 808409, sổ vào sổ cấp GCN H1230 do UBND thị xã (thành phố) Cẩm Phả cấp ngày 30/01/2008, cập nhật chuyển nhượng ngày 25/12/2015 để thu hồi nợ.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: bà Nguyễn Thương H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Á C (ACB) số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: bà Nguyễn Thương H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.263.616,6 đồng (sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm mười sáu phẩy sáu đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Á C (ACB) số tiền 10.585.879,58 đồng (bằng chữ: mười triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi chín phẩy năm mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005135 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- CCTHADS TP. Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Vinh